

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong tháng, các địa phương trong tỉnh đã gieo cấy xong cây trồng vụ xuân, hiện đang tiến hành chăm sóc, phòng chống dịch, sâu bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra; cùng với việc chăm sóc cây trồng vụ xuân bà con nông dân chuẩn bị làm đất, vật tư phân bón, giống cây trồng để phục vụ sản xuất vụ mùa sớm ở vùng cao.

Cây lúa: Diện tích cấy lúa lũy kế ước đạt 10.000 ha, đạt 100% kế hoạch giao. Hiện nay, cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt, lúa trà sớm đang trong giai đoạn đẻ nhánh rõ, làm đồng; trà muộn, trà chính vụ giai đoạn đẻ nhánh, đẻ nhánh rõ. Cơ cấu giống bao gồm, 70% giống lúa thuần chất lượng và 30% lúa lai và lúa giống khác.

Các cây trồng khác thuộc nhóm cây lương thực: Cây ngô xuân, ước trồng được 11.259 ha, tăng 10,4% kế hoạch giao và bằng 98,7% so với cùng kỳ. Một số địa phương đã chuyển đổi diện tích ngô xuân sang trồng cây ăn quả, quế và cây có giá trị kinh tế cao hơn; ngô mùa sớm ở vùng cao đến nay đã trồng được 13.761 ha, đạt 100% kế hoạch và bằng 96,5% so với cùng kỳ; Khoai lang trồng được 238,9 ha, so với cùng kỳ giảm 50,87%, diện tích khoai lang vụ đông giảm mạnh do sản phẩm đầu ra giá rẻ bà con chuyển cây trồng khác; rau đậu các loại ước tính trồng được 10.777,43 ha, tăng 1,81% so cùng kỳ năm trước.

Cùng với việc chăm sóc cây trồng vụ xuân, bà con nông dân ở một số huyện đang tiến hành làm đất gieo cấy lúa mùa. Diện tích lũy kế làm đất được 4.980 ha; gieo mạ được 270 tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi

Hiện nay, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Lào Cai đang được chăm sóc tốt. Dự ước, đàn trâu hiện có đến tháng 4 năm 2022 là 106,78 nghìn con, giảm 4,3% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò ước 22,83 nghìn con, tăng 4,97%; đàn lợn ước 330 nghìn con, tăng 4,76%; đàn gia cầm ước 4,58 triệu con, tăng 5,24% (riêng đàn gà là 3,22 triệu con, tăng 3,37%) so với cùng thời điểm năm trước.

Tình hình dịch bệnh: Trong tháng, không xảy ra dịch bệnh lớn trên đàn gia súc, gia cầm. Chương trình lấy mẫu giám sát Cúm gia cầm do CDC tài trợ, trong tháng lấy 28 mẫu swab gộp, lũy kế 112 mẫu swab gộp tại 04 chợ trên địa bàn thành phố Lào Cai. Kết quả xét nghiệm 82/84 mẫu âm tính với vi rút Cúm gia

cầm, 02/84 mẫu dương tính với virus Cúm gia cầm (Cúm A/H5N6), 28 mẫu chưa có kết quả xét nghiệm.

Công tác tiêm phòng: Trong tháng, đã tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được 633,40 nghìn liều vắc xin các loại, đạt 68% kế hoạch kỳ I. Trong đó, vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò là 56,895 nghìn liều, lũy kế 63 nghìn liều, đạt 70% kế hoạch kỳ I; vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò là 56,9 nghìn liều, lũy kế 63 nghìn liều, đạt 70% kế hoạch kỳ I; vắc xin Dịch tả lợn là 57,5 nghìn liều, lũy kế 75 nghìn liều, đạt 60% kế hoạch kỳ I; vắc xin Tụ huyết trùng lợn là 57,5 nghìn liều, lũy kế 75 nghìn liều, đạt 60% kế hoạch kỳ I; vắc xin Cúm gia cầm là 714 nghìn liều, đạt 70% kế hoạch kỳ I; vắc xin Đại chó là 20,21 nghìn liều, lũy kế 28,7 nghìn liều, đạt 70% kế hoạch kỳ I.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Trồng và chăm sóc rừng: Trong tháng ước trồng được 2,3 nghìn ha rừng. Trong đó, trồng mới rừng sản xuất là trên 2 nghìn ha, đạt 36,92% so với kế hoạch giao; trồng lại rừng đạt trên 291 ha. Cây xanh phân tán ước trồng được 270 nghìn cây, lũy kế 594,70 nghìn cây, tăng 3,1 lần so với cùng kỳ.

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác lũy kế ước đạt 17.703,90 m³; trong đó, khai thác chính là 16.546,3 m³, khai thác cây phân tán là 1.157,6 m³. Sản lượng củi khai thác đạt 35 nghìn ste, lũy kế đạt 202,3 nghìn ste, tăng 5,45% so với cùng kỳ năm trước.

Quản lý bảo vệ rừng: Công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chế biến lâm sản được đẩy mạnh tại các địa bàn trọng điểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Trong tháng, qua kiểm tra phát hiện 02 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp¹, xảy ra tại huyện Văn Bàn, đối tượng vi phạm 01 người/01 vụ, chưa xác định được đối tượng vi phạm 01 vụ.

1.3. Sản xuất thủy sản

Hiện nay, các địa phương đang tập trung thu hoạch và chăm sóc đàn cá, tập trung chỉ đạo sản xuất thủy sản theo kế hoạch, tăng cường công tác quản lý giống thủy sản trên địa bàn; hướng dẫn nhân dân tu sửa, nạo vét ao, khử trùng đảm bảo các yêu cầu vệ sinh cho việc nuôi thả mới. Dự ước, diện tích thủy sản có đến tháng 4 năm 2022 là 2.500 ha; sản lượng nuôi trồng thu hoạch trong tháng ước đạt 688 tấn, tăng 2,99% so với cùng kỳ năm trước. Giá cá thương phẩm: Cá rô phi từ 1,0-1,5 kg/con giá từ 40-45 nghìn đồng/kg; cá chép từ 1,5-2,0 kg/con giá 45-50 nghìn đồng/kg; cá trắm đen giá 120-140 nghìn đồng/kg; cá trắm cỏ giá 70-80 nghìn đồng/kg; cá hồi giá 200-220 nghìn đồng/kg; cá tầm giá 170-190 nghìn đồng/kg.

¹ Hành vi vi phạm: Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 02 vụ.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 4 năm 2022 tăng 14,75% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng mạnh nhất với mức 30,50%; ngành sản xuất & phân phối điện tăng 16,34%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý & xử lý rác thải, nước thải tăng 10,12%; riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 6,79%, nguyên nhân do một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này đang hoàn thiện các giấy phép khai thác theo quy định, bên cạnh đó, công tác giải phóng mặt bằng tại các khai trường đang mở mới còn chậm.

Tính chung 4 tháng năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 4,77% so với cùng kỳ năm trước. Trong các ngành công nghiệp, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 21,03%, làm giảm 7,24 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,99%, đóng góp 6,52 điểm phần trăm; ngành điện và phân phối điện tăng 20,09% đóng góp 5,50 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,58%, làm giảm 0,06 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Trong các ngành sản xuất công nghiệp của tỉnh, một số ngành có chỉ số sản xuất 4 tháng tăng so với cùng kỳ năm 2021 như: Ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại tăng 3,97%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 14,81%; sản xuất kim loại tăng 28,75%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 21,34%; sản xuất và phân phối điện tăng 20,09%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ năm trước như: Ngành khai khoáng khác giảm 47,07%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 43,44% (chủ yếu giảm ở các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét giảm 8,31%, sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao giảm 54,76%, do ngành này trong thời gian thị hiếu sử dụng sản phẩm của khách hàng giảm, đặc biệt ngành sản xuất sản phẩm xi măng giảm 100%, nguyên nhân là Công ty Cổ phần Nam Tiên Lào Cai ngừng hoạt động,...

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 4 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ như: Quặng đồng và tinh quặng đồng tăng 12,63% (+4.241 tấn); dứa đóng hộp tăng 583 tấn; tinh bột sắn tăng 8,18% (+1.583 tấn); dịch vụ phụ thuộc liên quan đến in tăng 14,73% (+1.674 triệu đồng); phốt pho vàng tăng 30,76% (+12.885 tấn); sản phẩm axit photphoric tăng 38,67% (+35.434 tấn); sản phẩm photphat tăng 18,44% (+3.617 tấn); dược phẩm khác tăng 87,41 (+14.860 kg); đồng ka tốt tăng 133,62% (+6.394 tấn); thùng, bể chứa và các vật bằng sắt thép có dung tích >300 lít tăng 1,89% (+ 2.523 cái); điện sản xuất tăng 25,15% (+248 triệu kw); điện thương phẩm tăng 6,75% (+65 triệu kw). Bên cạnh đó một số sản phẩm

công nghiệp giảm so với cùng kỳ năm 2021 như: Quặng sắt giảm 28,86% (-79.509 tấn); quặng Apatit giảm 47,77% (-555.932 tấn); bia hơi giảm 27,17% (-13 nghìn lít); sản phẩm nước tinh khiết giảm 26,11% (-333 nghìn lít); gỗ cưa hoặc xẻ giảm 79,9% (-3.020 m³); sản phẩm gỗ lạng hoặc bóc giảm 100% (-1.392 m³); sản phẩm gỗ cốp pha giảm 66,55% (-465 m³); axit sulfuric giảm 10,21% (-15.953 tấn); phân lân P2O5 giảm 48,38% (-48.099 tấn); phân bón DAP giảm 40,59% (-38.218 tấn); phân lân nung chảy giảm 26,85% (-5.833 tấn); gạch xây dựng giảm 8,31% (-3.567 nghìn viên); bê tông tươi giảm 56,32% (-28.000 m³); xi măng giảm 100% (-9.835 tấn); phôi thép giảm 32,09% (-48.214 tấn); sản phẩm bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và chuyển động giảm 16,9% (-31 tấn); nước uống được giảm 74 nghìn m³.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 4 năm 2022 tăng 9,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm 13,6%, do các doanh nghiệp trong khu vực này cho lao động nghỉ luân phiên và duy tu, bảo dưỡng máy móc; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 25,85%; doanh nghiệp Nhà nước tăng 2,21%.

Tính chung 4 tháng đầu năm, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 8,97% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước tăng 5,12%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 23,15%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 16,94%.

3. Vốn đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai tháng Tư ước đạt 352,96 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 199,97 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 152,99 tỷ đồng. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.341,71 tỷ đồng, đạt 29,01% kế hoạch năm và bằng 96,22% (-52,65 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 750,61 tỷ đồng, đạt 16,23% kế hoạch năm và bằng 90,54% (-78,42 tỷ đồng) so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 591,10 tỷ đồng, tăng 4,56% (+25,77 tỷ đồng).

Trong 4 tháng đầu năm 2022, nhìn chung các nguồn vốn Ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện đảm bảo kế hoạch. Các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong triển khai, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu thi công nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Các đơn vị tranh thủ thời tiết thuận lợi khẩn trương triển khai các dự án chuyển tiếp và đẩy nhanh tiến độ thi công một số dự án như: Dự án phụ trợ cho thi công Cảng hàng không Sa Pa tổng mức đầu tư 1.200 tỷ đồng; cầu Phú Thịnh nối Quốc lộ 4^E với khu đô thị Vạn Hòa thành phố Lào Cai tổng mức đầu tư 450 tỷ đồng; xây mới Bệnh viện đa khoa huyện Văn

Bàn tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng; cầu biên giới tại xã Bản Vược huyện Bát Xát tổng mức đầu tư 1.490 tỷ đồng; tiểu khu đô thị thị xã Sa Pa tổng mức đầu tư 122,7 tỷ đồng,...

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

4.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 ước đạt 1.703,32 tỷ đồng, tăng 14,21% (+211,88 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 1.234,72 tỷ đồng, tăng 19,42% (+200,77 tỷ đồng); doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 293,25 tỷ đồng, tăng 3,40% (+9,63 tỷ đồng); doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 1,45 tỷ đồng, giảm 41,82% (-1,04 tỷ đồng); doanh thu dịch vụ khác ước đạt 173,89 tỷ đồng, tăng 1,47% (+2,52 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6.747,83 tỷ đồng, tăng 12,39% (+721,89 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 4.780,91 tỷ đồng, chiếm 73,02% tổng mức và tăng 15,02% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành hàng tăng so với cùng kỳ năm trước như: Lương thực, thực phẩm tăng 17,24%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 8,56%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 5,48%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 24,58%; phương tiện đi lại, trò ô tô con (kể cả phụ tùng) tăng 8,98%; xăng dầu các loại tăng 46,96%; nhiên liệu khác tăng 36,69%; đá quý, kim loại quý tăng 0,63%.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 1.106,32 tỷ đồng, chiếm 16,90% tổng mức và tăng 7,22% so với cùng kỳ năm trước, tăng do các cơ sở hoạt động lưu trú và ăn uống hoạt động ổn định, các lễ tiệc được tổ chức tại các nhà hàng tăng, chương trình khuyến mãi kích cầu du lịch và các Lễ hội được tổ chức sôi động như: Lễ hội đường phố Sa Pa, Lễ hội tình yêu và hoa hồng tại thị trấn Bắc Hà, Tuần văn hóa Du lịch Bảo Yên,... nên thu hút được nhiều du khách trong và ngoài tỉnh đến với tỉnh Lào Cai. Lượt khách do cơ sở lưu trú và đơn vị lữ hành phục vụ ước đạt 160.921 lượt khách, so với tháng trước tăng 21,93% (+ 28.945 lượt khách), so với cùng kỳ năm trước tăng 2,95% (+ 4.605 lượt khách).

- Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 6,64 tỷ đồng, chiếm 0,10% tổng mức và đạt 67% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 653,96 tỷ đồng, chiếm 9,99% tổng mức và tăng 4,21% so với cùng kỳ năm 2021.

4.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh trong tháng còn gặp nhiều khó khăn. Kể từ ngày 05/4/2022, hoạt động thông quan hàng hóa qua cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành đã bắt đầu khôi phục trở lại nhưng còn rất hạn chế; đến ngày 11/4/2022, hoạt động thông quan hàng hóa qua cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành bị gián đoạn do phía Trung Quốc xét nghiệm ra virus SaR-CoV2 trên thành và bao bì đóng hàng hóa (tinh bột sắn) nhập khẩu từ Việt Nam; đến ngày 16/4/2022 hoạt động thông quan bắt đầu khôi phục trở lại, tuy nhiên lượng hàng hóa thông quan vẫn rất hạn chế, hàng hóa xuất khẩu chủ yếu là hàng tinh bột sắn, gỗ ván bóc, bánh đậu xanh, cà phê hạt, tinh dầu quế, hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là hàng quần áo, nước hoa quả, bánh mì, bim,... Hoạt động thông quan qua cửa khẩu quốc tế ga đường sắt vẫn diễn ra bình thường, hàng hóa thông quan chủ yếu là nhập khẩu phân bón, than cốc, quá cảnh mặt hàng lưu huỳnh.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu trong tháng 4 ước đạt 131,84 triệu USD, tăng 6,2% so với tháng trước và giảm 65,75% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Giá trị xuất khẩu ước đạt 76,24 triệu USD tăng 1,5% so với tháng trước và giảm 56,57% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 335,71 triệu USD, giảm 43,72% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 20,35% kế hoạch năm. Giá trị nhập khẩu ước đạt 18 triệu USD tăng 7,76% so với tháng trước và giảm 63,92% so với cùng kỳ năm 2021; lũy kế 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 133,05 triệu USD, giảm 35,59% so với cùng kỳ năm trước, đạt 17,28% kế hoạch năm.

4.3. Vận tải hành khách và hàng hóa

Vận tải hành khách (HK) tháng Tư ước tính đạt 601,80 nghìn HK, tăng 6,01% so với cùng kỳ năm trước và 27.006,7 nghìn HK.Km, tăng 3,86%, doanh thu đạt 75,80 tỷ đồng, tăng 1,98%; riêng doanh thu cáp treo Fansipan ước đạt 45 tỷ đồng. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, vận tải hành khách đạt 2.257,65 nghìn HK, tăng 5,41% so với cùng kỳ năm trước và 104.258,65 nghìn HK.Km, tăng 2,80%, trong đó vận tải hành khách đường bộ đạt 2.107,45 nghìn HK, tăng 5,88% và 104.230,65 nghìn HK.Km, tăng 2,80%. Doanh thu đạt 274,92 tỷ đồng, tăng 10,98%. Hoạt động vận tải tăng khá do Lào Cai thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 và triển khai triển khai chương trình khuyến mãi kích cầu du lịch, tri ân khách hàng giảm giá vé cáp treo Fansipan,... nên nhu cầu đi lại của người dân và khách du lịch tăng.

Vận tải hàng hóa tháng Tư ước tính đạt 940 nghìn tấn, tăng 8,04% so với cùng kỳ năm trước và 43.219 nghìn tấn.km, tăng 8,59%; doanh thu đạt 165,23 tỷ đồng, tăng 15,10%. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, vận tải hàng hóa đạt 3.619,40 nghìn tấn, tăng 5,60% so với cùng kỳ năm trước và 165.258 nghìn tấn.km, tăng 4,71%; doanh thu đạt 619,57 tỷ đồng, tăng 7,43%. Nguyên nhân tăng do nhu cầu đi lại của

người dân và nhu cầu vận chuyển của các đơn vị sản xuất kinh doanh tăng, các đơn vị sản xuất kinh doanh nhận được hợp đồng vận chuyển, vận chuyển hàng hoá chủ yếu là vật liệu xây dựng, quặng và hàng hoá khác,...

4.4. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh Lào Cai tháng 4/2022 tăng 0,28% so với tháng trước; tăng 2,04% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,74% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm tăng 1,29% so với bình quân cùng kỳ năm 2021.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 2 nhóm chỉ số ổn định, 6 nhóm chỉ số tăng và 3 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước. Nhóm có chỉ số ổn định: Nhóm Bưu chính viễn thông; nhóm Giáo dục (CPI = 100%). Các nhóm có chỉ số tăng: Nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,88%; nhóm Đồ uống và thuốc lá tăng 0,59%; nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,62%; nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,13%; nhóm Thuốc bị và đồ dùng gia đình tăng 0,03%; nhóm Văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,17%. Các nhóm có chỉ số giảm: Nhóm May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,64%; nhóm Giao thông giảm 0,51%; nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,03%.

Các nguyên nhân chính làm CPI tháng 4 giảm là do: (1) Giá thịt lợn giảm do lượng xuất chuồng tại địa phương tăng, giá lợn hơi giảm; theo đó giá đầu vào các mặt hàng thịt chế biến như: Thịt quay, giò, chả giảm làm cho giá giảm; giá nội tạng, mỡ động vật giảm. Các mặt hàng rau củ quả như: Rau muống, đỗ quả tươi, dưa chuột, bí, hành lá, chuối vào vụ thu hoạch, sản lượng nhiều nên giá giảm, làm hạn chế mức tăng CPI chung. (2) Giá một số mặt hàng giày dép, quần áo may sẵn cho mùa đông giảm do nhu cầu ít và cơ sở thanh lý các mẫu mã cũ, làm chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,64%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,06 điểm phần trăm. (3) Giá điện sinh hoạt giảm 2,62%, nước sinh hoạt giảm 0,51% do sản lượng tiêu thụ giảm, làm hạn chế mức tăng chỉ số giá tiêu dùng chung. (4) Giá xăng nhiên liệu bình quân giảm sau hai đợt điều chỉnh giảm và một đợt điều chỉnh tăng trong tháng, làm chỉ số giá nhóm giao thông giảm 0,36%, góp phần làm giảm CPI chung khoảng 0,04 điểm phần trăm.

Bên cạnh đó có yếu tố làm CPI tăng đó là: (1) Giá các mặt hàng rau củ tăng do cuối vụ thu hoạch, sản lượng ít như: Bắp cải, su hào, cà chua, khoai tây; chi phí sản xuất tăng làm giá thành sản phẩm nhập vào của một số mặt hàng tăng như: Phở ăn liền, dầu thực vật, nước chấm, bánh kẹo. Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,88%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,25 điểm phần trăm. (2) Giá bia lon tăng do nhu cầu tiêu thụ đồ uống trong mùa hè tăng; giá thuốc lá tăng do nguồn cung giảm, làm chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá

tăng 0,59%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,02 điểm phần trăm. (3) Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở như: Cát, gạch, đá xây dựng tăng do giá nhập từ cơ sở tăng, làm chỉ số nhóm nhà ở tăng 1,36%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,16 điểm phần trăm. (4) Giá gas tăng làm chỉ số nhóm ga và các loại chất đốt khác tăng 1,94%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,02 điểm phần trăm. (5) Tình hình dịch bệnh Covid-19 dần ổn định, nhu cầu du lịch tăng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch hoạt động trở lại, giá các gói du lịch tăng làm chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,17%, góp phần làm tăng CPI chung khoảng 0,01 điểm phần trăm.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Giá vàng bình quân tháng Tư là 5.494.365 đồng/chỉ (giảm 0,32%); giá đô la Mỹ bình quân là 22.994 đồng/USD (tăng 0,14%) do ảnh hưởng của thị trường trong nước và thế giới.

5. Tài chính, ngân hàng

5.1. thu, chi ngân sách

Thu ngân sách trên địa bàn tháng 4 ước đạt 588,96 tỷ đồng, lũy kế ước thực hiện đến 30/4/2022 là 3.043 tỷ đồng, đạt 32% so với dự toán năm và tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 490 tỷ đồng, đạt 27,20% so với dự toán năm và bằng 96% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 4 ước đạt 915,95 tỷ đồng, lũy kế ước thực hiện là 5.100 tỷ đồng, bằng 35,5% so với dự toán năm và tăng 16,90% so với cùng kỳ năm trước.

5.2. Hoạt động ngân hàng

Tổng nguồn vốn đến 30/4/2022 ước đạt 55.350 tỷ đồng, giảm 1,26% so với 31/12/2021. Trong đó, nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 38.300 tỷ đồng, tăng 7,57% so với 31/12/2021; nguồn vay Trung ương, HĐ ngoài địa bàn, nguồn vốn khác ước đạt 17.050 tỷ đồng, giảm 16,6% (-3.403 tỷ đồng) so với 31/12/2021.

Doanh số cho vay tháng 4/2022 ước đạt 6.200 tỷ đồng, tăng 6% so cùng kỳ năm 2021; doanh số thu nợ ước đạt 5.904 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng dư nợ đến 30/4/2021 ước đạt 48.100 tỷ đồng, giảm 7,2% so với cuối năm 2021; trong đó: Ngắn hạn 24.700 tỷ đồng, giảm 410 tỷ đồng so với cuối năm 2021; Trung, dài hạn: 23.400 tỷ đồng, giảm 3.330 tỷ đồng so với cuối năm 2021.

Các Ngân hàng chủ động tăng cường công tác kiểm soát chất lượng tín dụng, ước đến 30/4/2022, tỷ lệ nợ xấu không tính nợ theo dõi chuyển về nhóm 2 là 1%.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Giáo dục đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học, trong đó tập trung vào: Quán triệt, triển khai Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh phê duyệt phương án xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở và tuyển sinh lớp 10 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022; ôn tập củng cố kiến thức cho học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 9 chuyển cấp và lớp 12 bước vào kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông. Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường Dân tộc Nội trú và lớp đầu cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2021-2022; hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp năm 2022; hướng dẫn các đơn vị tổng kết năm học 2021-2022, chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023.

Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, duy trì vững chắc ở 100% xã, phường, thị trấn và 9/9 huyện, thị xã, thành phố: có 152/152 xã đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3; 71 xã đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 3 và 152 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; từ năm 2021 đến nay đã mở được 42 lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho 929 học viên, trong đó đã nghiệm thu được 23 lớp với 473 học viên.

6.2. Y tế

Công tác khám chữa bệnh được duy trì thường xuyên, đảm bảo chế độ thường trực cấp cứu, sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân; thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập. Duy trì các hoạt động khám chữa bệnh từ xa, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân.

Quản lý chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm lưu hành địa phương, một số bệnh như tiêu chảy, quai bị... xảy ra rải rác tại các huyện, thị xã, thành phố được giám sát phát hiện, điều trị kịp thời. Số phơi nhiễm đại được tiêm vắc xin 62, lũy kế 323; tiêm huyết thanh kháng đại 23, lũy kế 84; trong tháng có không có tử vong do đại. Khám sàng lọc phát hiện bệnh Lao 483 bệnh nhân, lũy kế 1.752 bệnh nhân (đạt 22,7% KH năm). Bệnh nhân lao các thể phát hiện 16 bệnh nhân, lũy kế 69 bệnh nhân (đạt 26,1% KH); bệnh nhân điều trị khỏi 97,3% (đạt 108% KH).

6.3. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Tình hình dịch bệnh: Nghiêm túc triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh; tuân thủ các nguyên tắc đã áp dụng thành công là ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng dập dịch và điều trị kịp thời; khuyến cáo người dân thực hiện tốt thông điệp “5K” của Bộ Y tế; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch đối với các chuyên gia, nhà đầu tư, lao động nhập cảnh từ nước ngoài; tổ chức diễn tập các tình huống, hướng dẫn thực hành; đảm bảo nguồn lực, kinh phí cho phòng chống bệnh dịch. Các bệnh viện, các cơ sở y tế bố trí đủ lực lượng

thường trực 24/24h theo quy định, đảm bảo công tác khám chữa bệnh, cấp cứu và phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tình hình ngộ độc thực phẩm: Tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và làm tốt công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong tháng, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV xây dựng Hoàng Quân 668; địa chỉ, thôn Bản Sái, xã Thanh Bình, thị xã Sa Pa. Số người ăn 12 người; số người mắc 10 người; số người nhập viện 10 người; không có trường hợp tử vong. Nguyên nhân, thức ăn là cây rừng thuộc họ cà Solanaceae sp, độc tố tự nhiên Atropin và Scopolamin.

Trong tháng, kiểm tra chuyên ngành 252 cơ sở, 242/252 cơ sở đạt (chiếm 96%), xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở. Test nhanh 91 mẫu, 100% mẫu đạt.

6.4. Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong tháng, các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch trong toàn ngành được triển khai kịp thời và hiệu quả. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 3-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy về “Phát triển Văn hóa - Du lịch tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025” và Dự án “Bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai phục vụ phát triển du lịch, giai đoạn 2021-2025”, năm 2022; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Công tác chỉ đạo trong toàn ngành đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

Tổ chức 02 cuộc đi thực tế sáng tác tại huyện Bắc Hà và Sa Pa, đạt 100% kế hoạch. Nghiệp vụ điện ảnh đã in sao phát hành 80 đĩa phim tiếng Mông, Dao, Hà Nhì với nội dung: Phim truyện "Đi về phía mặt trời", "Chung tay phòng chống dịch bệnh Covid, vững tin một lòng theo Đảng". Dịch và lồng tiếng 6 chương trình tiếng dân tộc (03 Mông, 02 Dao, 01 Hà Nhì), Lũy kế đến ngày 15/4/2022 đơn vị đã thực hiện được 09/32 chương trình, đạt 28,10% kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch tuyển chọn các lớp năng khiếu; thường xuyên theo dõi công tác đào tạo, tập luyện của các vận động viên thi đấu. Trong tháng 4, các vận động viên đã tham gia thi đấu các giải đạt thành tích đáng khích lệ. Bên cạnh đó, đoàn các vận động viên đang tiếp tục tham gia thi đấu tại các giải vô địch các câu lạc bộ Múa quốc gia năm 2022 và giải Vô địch Boxing các đội mạnh toàn quốc năm 2022. Tổ chức thi đấu thể dục thể thao: Các giải bóng chuyền hơi trung, cao tuổi tỉnh Lào Cai năm 2022, giải cờ vua thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Lào Cai năm 2022,...

6.5. Tai nạn giao thông

Tháng Tư, lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, Cảnh sát cơ động phối hợp với các ngành, các địa phương huy động lực lượng, phương tiện, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, bố trí lực lượng, tập trung đẩy

mạnh công tác tuyên truyền, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông. Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 4/2022 xảy ra 3 vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông đường bộ, làm 2 người chết và 2 người bị thương. So với tháng trước, số vụ giảm 25%; số người chết và người bị thương không đổi. So với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 25%; số người chết tăng 100%; số người bị thương giảm 60%. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 26 vụ tai nạn giao thông và va chạm giao thông đường bộ, làm 11 người chết và 24 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước số vụ tăng 13%, số người chết không đổi; số người bị thương tăng 14%.

Lực lượng Công an, Thanh tra giao thông thường xuyên tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng đua xe trái phép, không đội mũ bảo hiểm, xe ô tô chạy quá tốc độ, quá tải, xe khách chở quá số người quy định, kiểm tra nồng độ cồn. Trong tháng, đã lập biên bản xử lý 473 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, tạm giữ 142 phương tiện các loại, tước 56 giấy phép lái xe, xử phạt nộp Kho bạc Nhà nước 0,95 tỷ đồng.

6.6. Thiệt hại do thiên tai

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 đợt mưa lớn kéo dài làm cho nước lũ và ngập úng ở một số huyện, đã gây thiệt hại 15 ngôi nhà bị hư hại, diện tích lúa bị thiệt hại 64,53ha; thiệt hại về hoa màu 87,6 ha, diện tích thủy sản 18,74 ha; cơ sở hạ tầng: Đổ 12m tường rào trường Mầm non huyện Mường Khương, thủy lợi thiệt hại 35m kênh bê tông hư hỏng, đổ gãy 01 cột điện cao thế; về giao thông: Tuyến đường tỉnh lộ sạt lở taluy dương 5 vị trí khối lượng 300 m³, sạt lở taluy âm 700 m³, hư hỏng 01 cống bi dài 10m. Tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 6.850 triệu đồng.

Lũy kế 4 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 đợt không khí lạnh tăng cường gây mưa, rét đậm, rét hại trên diện rộng. Thiệt hại do thiên tai gây ra làm chết 584 con gia súc; trong đó, trâu 494 con; bò 75 con; ngựa 9 con; dê 6 con; 00 tuyến đường bị hư hỏng khối lượng đất đá bị sạt lở 1.100m³; sập đổ 1 nhà vệ sinh của trường bán trú tại huyện Sa Pa; đổ 12m tường rào trường Mầm non huyện Mường Khương, thủy lợi thiệt hại 35m kênh bê tông hư hỏng, đổ gãy 01 cột điện cao thế; hư hỏng 01 cống bi dài 10m. Giá trị thiệt hại ước khoảng 16.122 triệu đồng.

Môi trường: Tháng 4, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ vi phạm môi trường, so với tháng trước tăng 02 vụ, so với cùng kỳ năm trước tăng 02 vụ, số vụ đã được xử lý 04 vụ, với số tiền xử phạt 41,5 triệu đồng, nội dung chủ yếu là vi phạm hành chính buôn bán hàng hóa không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn, vi phạm môi trường không thu gom, đổ chất thải rắn công nghiệp thông thường đúng quy định về bảo vệ môi trường./.